

Bản án số: 722/2018/HS-PT
Ngày 28 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thành

Các thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương
Ông Vũ Ngọc Huynh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Phi L do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phi L, sinh năm 1993 tại C.

Nơi ĐKNKTT và cư trú: xóm Nà Khá, xã N, huyện H, tỉnh C; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Sầm Thị L, sinh năm 1965; hiện cư trú tại huyện H, tỉnh C; Có vợ: Mã Thúy T, sinh năm 1994; Có 02 người con, sinh năm 2014 và 2017; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017 (có mặt)

Bị hại: Anh Lê Quang S, sinh năm 1994 (chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn G, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1966; là bố mẹ của bị hại L.

Nơi cư trú: xóm 6, xã Đ, huyện A, tỉnh N

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã N, huyện Đ, tỉnh L, theo văn bản ngày 27/6/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/6/2017, sau khi đi dự sinh nhật của bạn thì Nguyễn Phi L cùng Lê Quang S, Phan Bá H và một số người khác tập trung ăn uống tại nhà chị Thiêm ở khu tập thể công nhân của Công ty TNHH Lang Hanh (Địa chỉ: Thôn Tân Phú, Ninh Gia, Đ, L).

Trong lúc ăn, uống bia thấy S uống không hết nên L nói khích “uống yếu thì đừng có ra gió” nghe vậy S nói lại và xảy ra cự cãi nhau. S cầm chiếc đĩa bê làm đôi và đâm về phía L, L tránh nên chiếc đĩa đâm trượt da vùng cổ, được mọi người can ngăn nên L và S tiếp tục ngồi ăn uống.

Lúc sau, L đi ra đến khu vực căn tin cách phòng của chị T khoảng 20m để lấy nước uống, rồi L cũng đi ra trước cửa căn tin đứng một lúc thì thấy S chạy đến, lao vào đánh nên L đánh trả và dùng chân đạp S té ngã xuống đất, S đứng dậy tay trái rút trong người ra một dao Thái lan lưỡi kim loại, mũi nhọn đâm về phía L, L né tránh rồi dùng tay trái nắm lấy tay cầm dao của S giằng co và dùng tay phải giật con dao, rồi cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người của S. Thấy S chảy nhiều máu thì L vứt dao lại và bỏ trốn; Gần sáng ngày 10/6/2017 L đi ra đường quốc lộ 20 đón xe đi về Cao Bằng. Ngày 12/6/2017 Nguyễn Phi L đến công an huyện Hòa An, tỉnh C đầu thú.

Tại bản kết luận pháp y số 200/2017/KLPY ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh L; kết luận nguyên nhân Lê Quang S chết do: Suy hô hấp cấp do vết thương vào khoang ngực trái gây thủng phổi trái, tràn máu khoang ngực trái.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh L quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2018 đại diện hợp pháp của bị hại, ông Lê Văn Giáp kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn G có đơn kháng cáo nhưng vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Theo nội dung đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn G xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L với lý do sau khi xét xử sơ thẩm gia

đình của bị cáo L tiếp tục khắc phục hậu quả, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, bị cáo Nguyễn Phi L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 10 năm tù về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và gia đình của bị cáo L đã tiếp tục khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho, xử phạt bị cáo L từ 7 đến 9 năm tù về tội “Giết người”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận: Ngày 09/6/2017, Nguyễn Phi L, Lê Quang S, Phan Bá H và một số người đến uống bia tại nhà chị T ở khu tập thể công nhân của Công ty TNHH Lang Hanh - thôn Tân Phú, xã N, huyện Đức T, tỉnh L. Trong lúc ăn uống giữa L và S xảy ra mâu thuẫn từ việc khích bác nhau uống bia, S dùng đũa bẻ đôi đâm L nhưng được mọi người can ngăn. Khi L đi ra căn tin uống nước thì S tìm đánh và hai bên xảy ra xô xát, S dùng dao đâm L nhưng L tránh và tước được dao, rồi dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người của S. Lê Quang S bị chết do suy hô hấp cấp do vết thương vào khoang ngực trái gây thủng phổi trái, tràn máu khoang ngực trái.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phi L về tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyên nhân xảy ra chết người là nghe khích bác khi uống bia, S dùng đũa bẻ đôi đâm L nhưng được mọi người can ngăn; tiếp đến khi L đi uống nước thì S tìm đánh và dùng dao đâm L, nhưng bị L tước dao đâm lại gây ra cái chết cho S. Do bị hại có một phần lỗi, nên bị cáo L phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp rất nghiêm trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 93 bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo L đã xâm phạm tính mạng người khác, gây ra cái chết cho nạn nhân, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra; đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; đã áp dụng khoản 2 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 10 năm tù về tội “Giết người”, là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và gia đình của bị cáo L đã tiếp tục khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo L.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi L.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi L 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2017.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh L (1);
- VKSND tỉnh L (1);
- Công an tỉnh L (1);
- Sở tư pháp tỉnh L (1);
- Cục THADS tỉnh L (1);
- Bị cáo, đại diện bị hại (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 12b (MTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Thành